

*Bản án số: 124/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/8/2022.
V/v tranh chấp: “Ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Viên*
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý*

Bà Võ Thị Bời

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Chiêu Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 679/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Châu Thị Linh K**

Địa chỉ: 129/2 tỉnh lộ X, thôn KX, xã DL, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Chềnh Châu S**

Địa chỉ: 181/17/11 Hương lộ NH, phường NH, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Châu Thị Linh K trình bày: Bà Châu Thị Linh K và ông Chềnh Châu S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung giữa bà K và ông S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng ly thân từ năm 2018 đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên bà K yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông S.

Về con chung: Bà Châu Thị Linh K và ông Chềnh Châu S có 01 con chung là Chềnh Châu Nhật T sinh ngày 03/02/2015. Bà K đồng ý giao con chung cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà K không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Linh K xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn – ông Chềnh Châu S trình bày:* Ông Chềnh Châu S và bà Châu Thị Linh K tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, thành phố Nha Trang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2014.

Quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không còn chung sống với nhau từ năm 2018. Nay bà K ly hôn ông, ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông Chềnh Châu S và bà Châu Thị Linh K có 01 con chung là Chềnh Châu Nhật T sinh ngày 03/02/2015. Ông S đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Chềnh Châu S xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Châu Thị Linh K được ly hôn với ông Chềnh Châu S; Giao con chung Chềnh Châu Nhật T sinh ngày 03/02/2015 cho ông Chềnh Châu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Châu Thị Linh K, ông Chềnh Châu S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà K, ông S.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Linh K và ông Chềnh Châu S tự nguyện đăng ký kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân phường NH, thành phố Nha Trang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2014 ngày 22/9/2014, đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 09/8/2022, Ủy ban nhân dân phường NH xác nhận “*Tình trạng quan hệ hôn nhân của bà Châu Thị Linh K và ông Chềnh Châu S địa phương không nắm rõ do không có đơn thư yêu cầu giải quyết*”.

Tuy nhiên, bà K và ông S đều xác định, trong quá trình chung sống với nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không có hạnh phúc, cả hai đã ly thân từ năm 2018. Bà K ly hôn, ông S đồng ý.

Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông S đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đề bà K được ly hôn ông S.

[3]. Về con chung: Bà Châu Thị Linh K và ông Chênh Châu S có 01 con chung là Chênh Châu Nhật T sinh ngày 03/02/2015. Ông S có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Bà K đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao con chung Chênh Châu Nhật T cho ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà K tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung do ông S không yêu cầu.

[4]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Châu Thị Linh K và ông Chênh Châu S xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Châu Thị Linh K phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị Linh K được ly hôn ông Chênh Châu S.
2. Về con chung: Giao con chung Chênh Châu Nhật T sinh ngày 03/02/2015 cho ông Chênh Châu S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Châu Thị Linh K tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Bà Châu Thị Linh K phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001522 ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, bà K đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND P. NH, TP. Nha Trang;
- (số 110/2014, ngày 22/9/2014);
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên